

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 31/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Sinh.

2. Ông Ma Văn Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà
Bé Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 04/04/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lường Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/3/1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Lường Văn B và bà Trần Thị Ng (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: có 01 tiền án (tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2004/HS-ST ngày 28/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt Lường Văn Đ 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 năm tù về tội “Chiếm đoạt chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm tù; hình phạt bổ sung: Sau khi mãn hạn tù phạt quản chế tại địa phương nơi cư trú 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2014 và án phí ngày 18/9/2006, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung quản chế); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/01/2018, Lường Văn Đ một mình đi xe ô tô khách từ thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đến thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến thị trấn B, do không mua được ma túy nên Đ đã đi bộ đến khu vực chợ xã Ph, huyện Ch tiếp tục tìm mua ma túy. Tại đây, Đ đã gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông tên T (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) khi được T đồng ý, Đ đưa cho T số tiền 500.000 đồng, T cầm tiền và bảo Đ chờ, một lúc sau T quay lại chỗ Đ đứng và đưa cho Đ 01 gói ma túy, sau đó T đi đâu, làm gì Đ không biết.

Sau khi mua được ma túy, Đ trích ra một phần và sử dụng tại chợ xã Ph, số còn lại cất giấu trong túi trái áo khoác ngoài đang mặc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ bắt xe ô tô khách từ chợ xã Ph ra thành phố Bắc Kạn. Khi ra đến khu vực tổ 4, phường S, thành phố Bắc Kạn, Đ xuống xe và đi bộ một đoạn thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra, yêu cầu về trụ sở tại tổ 6, phường Ph, thành phố Bắc Kạn để làm việc. Hồi 14 giờ 55 phút cùng ngày, tiến hành kiểm tra người Lường Văn Đ đã phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc của Đ 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt tráng kim loại màu vàng bên trong có chứa chất bột và chất dạng cục màu trắng, Đ khai là ma túy (hêrôin) tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, tiến hành cân trọng lượng có khối lượng là 0,181g và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thuê bao số 01639.897.xxx.

Tại kết luận giám định số 22/PC45-MT ngày 24/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định là ma túy loại hêrôin, có khối lượng 0,181g (không thấy một tám một gam).

Quá trình điều tra, truy tố Lường Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Lường Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng, án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 14 giờ 55 phút ngày 19/01/2018, tại khu vực tại tổ 6, phường Ph, thành phố Bắc Kạn tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã bắt quả tang Lương Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,181 gam ma túy loại hêrôin để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2004/HS-ST ngày 28/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt Lương Văn Đ 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 năm tù về tội “Chiếm đoạt chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm tù; hình phạt bổ

sung: Sau khi mãn hạn tù phạt quản chế tại địa phương nơi cư trú 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2014 và án phí ngày 18/9/2006, đến khi phạm tội ngày 19/01/2018 chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung quản chế, nên chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có ông nội là Lương Văn S là cán bộ tiền khởi nghĩa nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T22 ngoài phong bì ghi mẫu hoàn trả vụ Lương Văn Đàm tàng trữ trái phép chất ma túy, có 03 chữ ký không đọc được và 03 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4 có chữ ký giáp lai của Lương Văn Đ và những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của UBND phường Ph thành phố Bắc Kạn là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen có IMEI 860699021976368 và 860699022782591 kèm theo 01 sim điện thoại có số thuê bao 01639897xxx thu giữ của bị cáo, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị không lấy lại vì điện thoại đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với người đàn ông tên T là người đã bán ma túy cho Lương Văn Đ, tuy nhiên quá điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xử lý.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2018.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T22 ngoài phong bì ghi mẫu hoàn trả vụ Lương Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy, có 03 chữ ký

không đọc được và 03 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4 có chữ ký giáp lai của Lương Văn Đ và những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của UBND phường Ph, thành phố Bắc Kạn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen có IMEI 860699021976368 và 860699022782591 kèm theo 01 sim điện thoại có số thuê bao 01639897xxx.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 21/5/2018 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSDT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương

